Tên: ……...

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ ….., ngày …../…..

Ngày nộp bài: Thứ ….., ngày …../…..

Ngữ pháp: ……..

Đọc: ……..

Viết: ……..

Mini test: ……..

GLOBAL ENGLISH 4

Unit 3: Homes - Grammar Revision

A. GRAMMAR: Modal verbs of possibility *(Động từ khuyết thiếu chỉ khả năng)*

	can't (cannot) (~0%)	**could** (~40% - 60%)	**might** (~60% - 80%)	**must** (~80% - 100%)
Cách dùng	Dùng khi điều gì đó **không thể** xảy ra.	Dùng khi điều gì đó **có thể xảy ra** (khả năng vừa phải, còn **nhiều lựa chọn**).	Dùng khi điều gì đó **có thể xảy ra** (khả năng cao hơn, **ít lựa chọn** hơn).	Dùng khi điều gì đó **chắc chắn xảy ra.**
Ví dụ	Helen **can't** be at school now. It is Sunday.	David **could** be in the library, or he **could** be in the garden.	It is raining. John and Mary **might** stay at home.	Omar **must** be happy because he got 10/10.
Cấu trúc	**S + modal verb + (not) + V-inf**			

❖ **Revision: Present simple with verbs** *(Hiện tại đơn với động từ)*

- **Cách dùng:** Được sử dụng để nói về **thói quen**, **sự thật hiển nhiên**, **lịch trình**, hoặc **hành động lặp đi lặp lại** trong hiện tại.
- **Dấu hiệu nhận biết:** every day / week / morning, usually, always, often, sometimes, never,...

	Công thức	**Ví dụ**
Positive *(khẳng định)*	S + **V(s/es)**	- I **play** football. - He **plays** the guitar.
Negative *(phủ định)*	S + **do/does + not + V-inf**	- They **don't like** fish. - She **doesn't go** to school on Sundays.
Yes/No Question *(câu hỏi Yes/No)*	**Do/Does** + S + **V-inf**? → Yes, S + **do/does**. → No, S + **do/does + not**.	- **Do** you **like** pizza? → Yes, I **do**. / No, I **don't**. - **Does** he **play** the piano? → Yes, he **does**. / No, he **doesn't**.

***Note**: S: chủ ngữ; V(s/es): động từ thêm s/es; V-inf: động từ nguyên mẫu; do not = don't; does not = doesn't.*

Lưu ý: Thêm -s/-es cho động từ khi **S = he / she / it** (chỉ dùng trong **câu khẳng định**)

- **Quy tắc sử dụng s/es:**

Động từ có tận cùng là	**o, ch, s, x, sh, z** → thêm đuôi es	**do** → do**es**, wat**ch** → wat**ches**
	phụ âm + y → đổi y thành i + es	stu**dy** → stu**dies**
	nguyên âm + y → chỉ thêm s	pla**y** → pla**ys**
Các trường hợp còn lại → chỉ thêm s		read → read**s**, eat → eat**s**

*Mẹo nhớ trường hợp thêm đuôi"es": ***"O Chanh Sợ Xấu Shợ Zà".***

LIVEWORKSHEETS

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	**except** (prep)	ngoại trừ	4	**sleeping bag** (n)	túi ngủ
2	**windsurfing** (n)	môn lướt ván buồm	5	**fight** (v)	đánh nhau, chiến đấu
3	**sailing** (n)	môn chèo thuyền buồm	6	**happen** (v)	xảy ra

- ***Note**: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; prep = preposition: giới từ.*
- Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Choose the correct conclusion for each sentence.

0. *The lights are off. Nobody's at home.*



(A.) *They **can't** be at home.*

*B. They **must** be at home.*

---

1. I'm not sure where Lisa is.



A. She **might** be in the library.

B. She **must** be in the library.

---

2. That car is very dirty.



A. It **can't** be new.

B. It **must** be new.

---

3. There's a lot of noise upstairs.



A. The children **must** be playing.

B. The children **couldn't** be playing.

---

4. I don't see my keys on the table.



A. They **must** be on the table.

B. They **could** be in my bag.

---

5. It's very sunny and hot today.



A. It **must** be summer.

B. It **can't** be summer.



LIVEWORKSHEETS

II. Match situations 0 – 5 with modal verb sentences A - F.

A
~~*0. I fell ill.*~~
1. It is cold today but
2. Fin wants to be healthier.
3. They are doing a lot of homework.
4. Do not go any closer!
5. These shoes are old.

B
A. There might be a test next week.
B. I could get some new shoes.
C. The stove might be hot.
D. it might be hotter tomorrow.
~~*E. I might go to the doctor*~~.
F. He might start doing more exercises.

Your answer:

0 - E	1 -	2 -	3 -	4 -	5 - .....

III. Read the sentences and circle the correct answers.

0. It's Sunday. She ..... be at school now.

(A.) *can't* **B.** *could* **C.** *must*

1. She's smiling all the time. She ..... be very happy.

A. can't **B.** could **C.** must

2. I don't know where Anna is. She ..... be at the park, or at home.

A. cannot **B.** must **C.** could

3. We ..... like cold weather.

A. not **B.** don't **C.** doesn't

4. My father ..... in a hospital.

A. works **B.** work **C.** working

5. "Do you play football after school?" – "Yes, ..."

A. I do **B.** I am **C.** I can

IV. In each sentence, the underlined word is wrong. Correct it.

*0. The elephant **look** enormous.*	*looks*
1. My classroom **don't** look spacious.	.....
2. Does the appliance make your work easier? – Yes, it **do**.	.....
3. **Do** this chair make you feel comfortable?	.....
4. The water tub **not** keep clean water.	.....
5. These appliances **works** very well in my kitchen.	.....

LIVEWORKSHEETS

Part 2

Questions 1–10

Complete the email below.

For questions 1–10, fill in the blanks with the given words.

for	us	go	if	are	~~my~~
be	would	a	there	with	

From: Amy

To: Hannah

Hi Hannah,

I'm going camping with ***(0)*** ***my*** family in the summer. **(1)** ..... you like to come?

We **(2)** ..... going to stay near a lake **(3)** ..... two weeks in July. It's a beautiful place, and **(4)** ..... are lots of things to do. We can swim in the lake and we can **(5)** ..... sailing and windsurfing too. I'm sure it will **(6)** ..... fun.

We've got **(7)** ..... sleeping bag you can borrow, and my tent is big enough for both of **(8)** ..... So you don't need to bring anything **(9)** ..... you except your clothes. Please ask your mum and dad **(10)** ..... you can come!

Amy

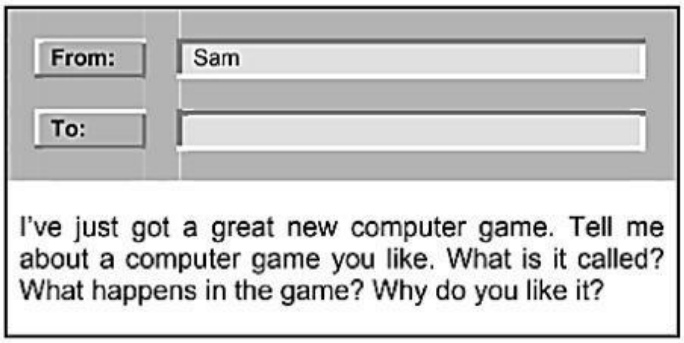
LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE WRITING PRACTICE

Part 2

Question 6

Read the email from your English friend, Sam.



Task 1: Jumbled Email

Sam wants to know about a computer game that Nam likes. The sentences below are in the wrong order. Put them in the correct order to make a good email.

Sentences (mixed order):

A. In the game, you build houses and fight monsters.

B. I like it because it's fun and I can play with friends.

C. I like a computer game called Minecraft.

~~D. Hi Sam,~~

E. Best,

F. Nam

Your answers:

0 - D	1 -	2 -	3 -	4 -	5 - .....

Task 2: Write your own sentences

Write 3 sentences about a computer game you like. Follow the questions:

1. What is it called?

.....

2. What happens in the game?

.....

3. Why do you like it?

.....

LIVEWORKSHEETS